

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3011/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-BTP ngày 18/12/2014 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1703/TTr-STP ngày 12/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sao y gửi UBND các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo công khai và tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (3);
- Lưu: VT, NC, TTTHCB.

Sao y - kg: CT UBND
các PCT UBND
P. Bùi pháp
UBND các xã, phường
trên địa bàn TP

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Hoàng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3011** /QĐ-UBND ngày **30** tháng **9** năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Thủ tục bầu hòa giải viên	3
2	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	14
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	20
4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	24

nhub

nhub

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Thủ tục bầu hòa giải viên

*** Trình tự thực hiện:**

- Chuẩn bị bầu hòa giải viên:

+ Trong thời hạn 20 ngày, trước ngày dự kiến bầu hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận dự kiến những người được bầu làm hòa giải viên; thống nhất thời gian bầu hòa giải viên; quyết định hình thức bầu hòa giải viên; quyết định danh sách Tổ bầu hòa giải viên do Trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm phó tổ trưởng, một số trưởng các chi, tổ, hội của thôn, tổ dân phố là thành viên.

Tổ bầu hòa giải viên lập danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên (sau đây gọi tắt là danh sách bầu hòa giải viên) sau khi đã trao đổi, động viên và nhận được sự đồng ý của những người được giới thiệu bầu làm hòa giải viên.

Trường hợp thành lập Tổ hòa giải mới, danh sách bầu hòa giải viên ít nhất bằng với số lượng hòa giải viên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, trong đó có hòa giải viên nữ. Đối với vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, danh sách bầu hòa giải viên phải có người dân tộc thiểu số;

+ Danh sách bầu hòa giải viên được thông báo công khai tại thôn, tổ dân phố trong thời hạn 07 ngày, trước ngày bầu hòa giải viên. Trường hợp có ý kiến phản ánh về danh sách bầu hòa giải viên, thì Trưởng ban công tác Mặt trận xem xét, giải quyết.

- Tổ chức bầu hòa giải viên:

+ Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp được tiến hành khi có trên 50% đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố trở lên tham dự và thực hiện như sau:

Đại diện Tổ bầu hòa giải viên giới thiệu danh sách Tổ bầu hòa giải viên; tiêu chuẩn của hòa giải viên; danh sách bầu hòa giải viên; thống nhất hình thức bầu hòa giải viên tại cuộc họp.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai, Tổ bầu hòa giải viên trực tiếp đếm số người biểu quyết và lập biên bản về kết quả biểu quyết theo mẫu.

Trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu hòa giải viên làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên; lập biên bản kiểm phiếu theo mẫu.

+ Việc bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình trong thôn, Tổ dân phố được thực hiện như sau:

Tổ bầu hòa giải viên phát phiếu bầu đến các hộ gia đình, thu nhận lại phiếu bầu và kiểm phiếu với sự có mặt chứng kiến của ít nhất 01 đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu hòa giải viên, lập biên bản kiểm phiếu theo mẫu.

- Đề nghị và xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên:

+ Trường hợp kết quả bầu hòa giải viên đáp ứng yêu cầu (người được đề nghị công nhận là hòa giải viên đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý; trường hợp số người đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn quyết định số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên trong một tổ hòa giải căn cứ vào đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, dân số của địa phương và đề nghị của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã, thị trấn, thì danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp), Trường ban công tác Mặt trận lập hồ sơ đề nghị công nhận là hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

+ Trường hợp số người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trường ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

+ Việc bầu lại hòa giải viên được thực hiện trong trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý. Việc bầu bổ sung hòa giải viên được thực hiện trong trường hợp kết quả bầu không đủ số lượng hòa giải viên để thành lập Tổ hòa giải theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Trường hợp tổ hòa giải đã được thành lập đủ số lượng hòa giải viên theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nhưng chưa có hòa giải viên nữ hoặc hòa giải viên là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật Hòa giải ở cơ sở, thì Trường ban công tác Mặt trận làm văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trường ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc bầu bổ sung hòa giải viên nữ hoặc hòa giải viên là người dân tộc thiểu số;

nhl

Phuoc

+ Nếu việc bầu lại hoặc bầu bổ sung hòa giải viên không đạt kết quả, thì Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định số lượng, thành phần tổ hòa giải.

* **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp.

* **Thành phần hồ sơ:**

+ Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên theo mẫu.

+ Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên theo mẫu.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận tại thôn, tổ dân phố, đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Biên bản về kết quả biểu quyết theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

- Biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình.

- Danh sách đề nghị công nhận hòa giải viên theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN.

* **Lệ phí:** Không.

* **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công nhận hòa giải viên.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

neu

Neu

- + Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
 - + Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.
- (Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở).

- Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý (Điểm a Khoản 3 Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở).

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;
- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Ghi chú: Có biểu mẫu đính kèm.

nhl

Nguyễn

Mẫu số 01

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

BIÊN BẢN

VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU HÒA GIẢI VIÊN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Thôn/tổ dân phố;..... tổ chức cuộc họp đại diện các hộ gia đình bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Phó tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

đã tiến hành xác định kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên.

Tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:.....

Số lượng đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp:

Kết quả biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

nenl

7

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CHỨNG KIẾN¹**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BÀU HÒA GIẢI VIÊN
TỔ TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Chữ ký của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên

Mẫu số 02

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BẦU HÒA GIẢI VIÊN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI DIỆN CÁC HỘ GIA ĐÌNH

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Thôn/tổ dân phố;..... tổ chức cuộc họp đại diện các hộ gia đình bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai.

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Phó tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu bầu hòa giải viên với sự có mặt chứng kiến của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên là ông (bà):....., địa chỉ.....

Tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:

Số lượng đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp:

Kết quả kiểm phiếu bầu hòa giải viên như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:

- Tổng số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

Handwritten signature

Handwritten signature
9

- Số phiếu không hợp lệ:

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

CHỨNG KIẾN²

(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

² Chữ ký của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên





Mẫu số 03

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

BIÊN BẢN

**KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC HỘ GIA ĐÌNH
VỀ VIỆC BẦU HÒA GIẢI VIÊN**

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Tổ bầu hòa giải viên gồm các thành viên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Phó tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình về việc bầu hòa giải viên với sự có mặt chứng kiến của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên là ông (bà):....., địa chỉ.....

Tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố:

Kết quả kiểm phiếu bầu hòa giải viên như sau:

· Tổng số phiếu phát ra:

· Tổng số phiếu thu về:

· Số phiếu hợp lệ:

· Số phiếu không hợp lệ:

· Kết quả kiểm phiếu:

Handwritten signature

Handwritten signature

Stt	Họ và tên	Số lượng phiếu bầu	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp kiểm phiếu

**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CHỨNG KIẾN³**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ BẦU HÒA GIẢI VIÊN
TỔ TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)

³ Chữ ký của đại diện hộ gia đình không có thành viên trong danh sách bầu làm hòa giải viên

Handwritten signature

Mẫu số 06

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

..., ngày ... tháng ... năm....

DANH SÁCH

Đề nghị công nhận hòa giải viên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

Căn cứ kết quả bầu hòa giải viên (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố.....đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....xem xét, quyết định công nhận hòa giải viên đối với các ông (bà) có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ % đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature

Handwritten signature

2. Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải

*** Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải:

Cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì và được thực hiện như sau:

+ Hòa giải viên tham dự cuộc họp thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải, lựa chọn hình thức bầu, thống nhất danh sách Tổ kiểm phiếu trong trường hợp bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín;

+ Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai thì Trưởng ban công tác Mặt trận đếm số người biểu quyết, lập biên bản về kết quả biểu quyết theo mẫu;

+ Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín thì Tổ kiểm phiếu làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu; lập biên bản kiểm phiếu theo mẫu;

- Đề nghị và xem xét, công nhận tổ trưởng tổ hòa giải:

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận lập hồ sơ đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

* **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp.

* **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải theo mẫu.

+ Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải theo mẫu.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

* **Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Trưởng ban công tác Mặt trận, hòa giải viên của tổ hòa giải.

Nguyễn

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN.

- Biên bản về kết quả biểu quyết theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai;

- Biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

*** Lệ phí:** Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

+ Thành lập tổ hòa giải mới;

+ Tổ trưởng tổ hòa giải thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải hoặc không thể tiếp tục làm tổ trưởng tổ hòa giải.

(Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN).

- Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

(Điểm a Khoản 3 Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN).

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Ghi chú: Có biểu mẫu đính kèm.

none

Mẫu số 04

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

BIÊN BẢN

VỀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào..... giờ....., ngày.... tháng..... năm.....

Tại:.....

Tổ hòa giải..... thôn/tổ dân phố.....

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai.

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:.....

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.....

Kết quả biểu quyết bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:.....

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % hòa giải viên của Tổ hòa giải đồng ý

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày.... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature

Handwritten signature

Mẫu số 05

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

BIÊN BẢN

KIỂM PHIẾU BẦU TỔ TRƯỞNG TỔ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào.....giờ....., ngày....tháng....năm.....

Tại:.....

Tổ hòa giảithôn/tổ dân phố.....

tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tổ kiểm phiếu bao gồm các ông (bà) có tên sau đây:

Ông (Bà):..... - Tổ trưởng

Ông (Bà):..... - Thành viên

Ông (Bà):..... - Thành viên

Số lượng hòa giải viên của tổ hòa giải:.....

Số lượng hòa giải viên tham dự cuộc họp:.....

Kết quả kiểm phiếu bầu tổ trưởng tổ hòa giải như sau:

- Tổng số phiếu phát ra:

- Tổng số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

- Số phiếu không hợp lệ:

- Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Họ và tên	Số người biểu quyết đồng ý	Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý

non

non

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này được đọc công khai tại cuộc họp.

**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC
MẶT TRẬN**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ KIỂM PHIẾU
TỔ TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature

Mẫu số 07

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

.....
....., ngày ... tháng ... năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

.....
.....
Căn cứ kết quả bầu tổ trưởng tổ hòa giải (có biên bản gửi kèm), Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố..... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..... xem xét, quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải đối với ông (bà) có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ % hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature

3. Thủ tục thôi làm hòa giải viên

*** Trình tự thực hiện:**

Tổ trưởng tổ hòa giải đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ trưởng Tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên theo mẫu.

Đối với trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Luật Hòa giải ở cơ sở, nếu Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thông báo với tổ trưởng tổ hòa giải, nêu rõ lý do không đồng ý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định Trường hợp thôi làm hòa giải viên đối với tổ trưởng tổ hòa giải thì Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

*** Cách thức thực hiện:** Không quy định.

*** Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị ra quyết định thôi làm hòa giải viên theo mẫu.

+ Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên theo mẫu.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết hồ sơ:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:**

Tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị về việc thôi làm hòa giải viên theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN.

- Báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN.

*** Lệ phí:** Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định thôi làm hòa giải viên.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** (Khoản 1 Điều 11 Luật Hòa giải ở cơ sở)

Việc thôi làm hòa giải viên được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Theo nguyện vọng của hòa giải viên;

- Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 của Luật Hòa giải ở cơ sở;

- Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật Hòa giải ở cơ sở hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Mẫu số 08

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Thôn, tổ dân phố:

.....

..., ngày ... tháng ... năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc thôi làm hòa giải viên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

.....

Căn cứ đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải:.....

.....

về việc thôi làm hòa giải viên, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....xem xét, quyết định thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà):.....

địa chỉ.....

.....

Lý do thôi làm hòa giải viên:.....

.....

.....

.....

**TRƯỞNG THÔN/
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

non

Phuoc
22

Mẫu số 09

(Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)

Xã, phường, thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn, tổ dân phố:

....., ngày ... tháng ... năm....

BÁO CÁO

Về việc thôi làm hòa giải viên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

Ngày.....tháng.....năm....., tổ trưởng tổ hòa giải:.....

đề nghị thôi làm hòa giải viên đối với ông (bà):

địa chỉ.....

với lý do:.....

- Ý kiến của Trưởng ban công tác Mặt trận:

- Ý kiến của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

..... xem xét, quyết định.

**TRƯỞNG THÔN/
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

nmel

Alusi

4. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên

*** Trình tự thực hiện:**

- Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Vào giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao.

*** Cách thức thực hiện:** Không quy định.

*** Thành phần hồ sơ:**

Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải.

Xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

*** Thời hạn giải quyết hồ sơ:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải.

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao, Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Hòa giải viên.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Lệ phí:** Không.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên/ hoặc văn bản trả lời trong trường hợp không thanh toán.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** (Điều 14 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

- Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc theo quy định tại Điều 23 của Luật Hòa giải ở cơ sở, cụ thể:

+ Các bên đạt được thỏa thuận.

+ Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải.

+ Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

- Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 10 Luật Hòa giải ở cơ sở.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;

- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.